

Bản án số: 41/2019/DS-ST

Ngày 16-9-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-DS ngày 02/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2019/QĐST-DS ngày 22/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1982; bà Lê Thị L, sinh năm 1995; bà Đặng Thị Thương H, sinh năm 1994; bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 – Điều địa chỉ: Số 35 đường L, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đại diện theo ủy quyền (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do bà Nguyễn Thị D, đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngày 16/06/2013 chị Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 20130616-148028-0001 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền là 16,800,000đ. Mục đích vay là: tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là: vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa hai bên thì lãi suất của khoản vay trên là 5.15%/tháng; phương thức trả nợ là: trả chậm trong thời gian 12 tháng. Tổng số tiền chị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V trong vòng 12 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 22,937,000đ. Cụ thể là: trong 11 tháng đầu, mỗi tháng chị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1,912,000đ, tháng cuối cùng trả 1,905,000đ. Kỳ thanh toán là vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16/07/2013. Thực hiện hợp đồng chị H đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ,

chị H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được 1 lần với tổng số tiền là 1,912,000đ, trong đó số tiền gốc đã trả là: 1,046,800đ, số tiền lãi đã trả là: 865,200đ. Kể từ sau ngày 17/07/2013 chị H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng TMCP V đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Đến ngày 10/06/2019 chị H có thanh toán thêm cho Ngân hàng TMCP V 2.000.000đ, được Ngân hàng TMCP V ưu tiên tính vào nợ gốc. Trong hợp đồng tín dụng thể hiện chị H vay tiền với mục đích mua xe máy phục vụ cho nhu cầu của cá nhân, không có liên quan gì đến các thành viên trong gia đình. Do vậy, Ngân hàng TMCP V chỉ yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V và không yêu cầu các thành viên khác trong gia đình phải thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP V. Nay Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị H phải hoàn trả Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền còn nợ đến nay là: 19,025,000đ. Trong đó, nợ gốc là 13,753,200đ, nợ lãi là: 5,271,800đ.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:** Ngày 16/6/2013 tôi có mua xe máy trả góp tại cửa hàng xe máy Tú Tiếp tại thị trấn Vôi, khi đó bị thiếu tiền nên tôi có mượn của Ngân hàng TMCP V 16.800.000đ tiền gốc. Vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên tôi chưa trả được cho Ngân hàng; nay tôi đồng ý trả Ngân hàng số tiền gốc và lãi xuất theo hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên tôi xin trả dần.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng TMCP V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2.

*** Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:** Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Ngân hàng TMCP V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử: Buộc chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền còn nợ đến nay là 19,025,000đ. Trong đó, nợ gốc là 13,753,200đ, nợ lãi là 5,271,800đ. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do bà Lê Thị Thu H, bà Lê Thị L, bà Đặng Thị Thương H, bà Nguyễn Thị D, đại diện theo ủy quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Tại Hợp đồng tín dụng số 20130616-148028-0001 ngày 16/6/2013, Ngân hàng TMCP V có cho

chị H vay 16.800.000đ, mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo thỏa thuận. Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị H thanh toán trả cho Ngân hàng 19.025.000đ trong đó nợ gốc là 13.753.200đ và nợ lãi đến nay là 5.271.800đ. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện đòi tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về nội dung: Tại Hợp đồng tín dụng số 20130616-148028-0001 ngày 16/6/2013, Ngân hàng TMCP V có cho chị H vay 16.800.000đ, mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo thỏa thuận. Thực hiện hợp đồng chị H đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng được 1 lần với tổng số tiền là 1,912,000đ, trong đó số tiền gốc là 1,046,800đ, số tiền lãi là: 865,200đ. Đến ngày 10/06/2019 chị H có thanh toán thêm cho Ngân hàng 2.000.000đ, được Ngân Hàng ưu tiên tính vào nợ gốc. Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ đến nay là: 19,025,000đ. Trong đó, nợ gốc là 13,753,200đ, nợ lãi là 5,271,800đ.

Phía chị H đồng ý trả Ngân hàng TMCP V số tiền trên nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị xin trả dần.

HĐXX xét thấy, để phát sinh vụ kiện là do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của chị H gây nên. Do vậy cần buộc chị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và tiền lãi suất đến nay cụ thể là 13.753.200đ tiền gốc và 5.271.800đ tiền lãi xuất, tổng cộng cả gốc và lãi là 19.025.000đ. Đối với tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày hôm nay, theo Hợp đồng tín dụng số 20130616-148028-0001 ngày 16/6/2013, Ngân hàng không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Buộc chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ là 13.753.200đ tiền gốc và 5.271.800đ tiền lãi xuất, tổng cộng cả gốc và lãi là 19.025.000đ (mười chín triệu không trăm hai nghìn đồng).

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 951.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 526.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007199 ngày 27/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì phải chịu

lãi xuất theo mức lãi xuất 10%/ 1 năm đối với khoản tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Thân Trọng Khôi